

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HẢI DƯƠNG

Số: 141 /2019/QĐ-UBND

Ngày: 15/11/2019

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

/2019/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị

định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2019; Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; người sau cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Tư Pháp, Kế hoạch Đầu tư, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Hải Dương;
- Trung tâm công nghệ thông tin -VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **01** /2019/QĐ-UBND ngày **11/01**/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập.

4. Người chưa thành niên nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

5. Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.

6. Người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội; người có nơi cư trú ổn định có nguyện vọng vào điều trị tại cơ sở xã

hội trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Chi phí mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với học viên (không phân biệt nam, nữ): 1.500.000 đồng/người/năm. Riêng đối với học viên nữ hỗ trợ thêm tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng/người/tháng.

2. Chi phí tiền ăn là 40.000 đồng/người/ngày.

3. Chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện (chi phí mua que thử ma túy): Mức chi 70.000 đồng/người/lần chấp hành.

4. Chi phí thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): Mức chi 51.700 đồng/người/lần chấp hành.

5. Tiền thuốc cắt cơn (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại cơ sở xã hội), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội: Mức chi 500.000 đồng/người/lần chấp hành.

6. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường; khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần và các bệnh vượt quá khả năng điều trị của cơ sở: Mức chi 50.000 đồng/người/tháng.

7. Chi phí học nghề ngắn hạn: Mức chi được áp dụng theo quy định đối với các nghề đào tạo cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

8. Chi phí mai táng đối với trường hợp học viên chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm học viên chết: Mức chi 7.400.000 đồng/người. Trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết thì cơ sở cai nghiện bắt buộc thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định.

Điều 4. Chế độ đối với người chưa thành niên cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện

1. Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt chủ yếu, học văn hóa không phân biệt nam, nữ: Mức chi là 1.300.000 đồng/người/năm. Riêng đối với học viên nữ hỗ trợ thêm tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng/người/tháng.

2. Chi phí điều trị đối với người chưa thành niên bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo trong thời gian nằm viện mà không có thể bảo hiểm y tế được cơ sở cai nghiện hỗ trợ toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh. Trường hợp người chưa thành niên có thể bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám chữa bệnh theo quy định; phần chi phí không được quỹ bảo hiểm thanh toán thì cơ sở cai nghiện hỗ trợ.

3. Các nội dung chi khác: Thực hiện theo Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Các khoản hỗ trợ cho người nghiện ma túy lưu trú tại cơ sở xã hội trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tiền ăn: Mức hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày.

2. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng. Trường hợp phải điều trị cắt cơn theo chỉ định của bác sỹ: Mức chi là 500.000 đồng/người trong thời gian lưu trú tại cơ sở xã hội.

3. Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết trang cấp một lần (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân): 700.000 đồng/người. Số lượng cụ thể các vật dụng cá nhân cần thiết do Thủ trưởng cơ sở xã hội, quy định phù hợp với tình hình thực tế và dự toán được giao hàng năm.

4. Tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng/người/tháng.

5. Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Chế độ đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập

1. Đối với người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hải Dương tự nguyện cai nghiện.

a) Chế độ đóng góp

- Tiền ăn là 12.000 đồng/người/ngày.

- Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với học viên: 450.000 đồng/người/lần chấp hành.

- Các khoản khác: Chi phí học văn hóa, chi phí thực hiện công tác phổ biến pháp luật, tuyên truyền, giáo dục, chi phí phục vụ quản lý (văn phòng phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư bếp, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng...). Mức đóng góp: 90.000 đồng/người/tháng.

b) Chế độ hỗ trợ:

- Tiền ăn là 28.000 đồng/người/ngày.

- Chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện (chi phí mua que thử ma túy): Mức chi 70.000 đồng/người/lần chấp hành.

- Chi phí thực hiện dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế (xét nghiệm HIV/AIDS): Mức chi 51.700 đồng/người/lần chấp hành.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội: Mức chi 500.000 đồng/người/lần chấp hành.

- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường; khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần và các bệnh vượt quá khả năng điều trị của cơ sở: Mức chi 50.000 đồng/người/tháng.

- Chi phí tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với học viên (không phân biệt nam, nữ): 1.050.000 đồng/người/lần chấp hành. Riêng đối với học viên nữ hỗ trợ thêm tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng/người/tháng.

- Chi phí hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: Mức chi 70.000 đồng/người/lần chấp hành.

- Chi phí điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

- Các khoản khác: Chi phí học văn hóa, chi phí thực hiện công tác phổ biến pháp luật, tuyên truyền, giáo dục, chi phí phục vụ quản lý (văn phòng phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư bếp, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng...). Mức hỗ trợ: 210.000 đồng/người/tháng.

- Học nghề (nếu người cai nghiện có nhu cầu): Mức chi được áp dụng theo quy định đối với các nghề đào tạo cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

c) Chế độ miễn, giảm

- Miễn đóng góp 100% tiền ăn trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện đối với các trường hợp sau: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; người chưa thành niên; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người thuộc diện bảo trợ xã hội, người bị bệnh AIDS.

- Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện đối với người thuộc hộ cận nghèo.

2. Đối với người nghiện ma túy không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hải Dương (người tỉnh khác) tự nguyện chữa trị, cai nghiện phải đóng góp 100% mức chi phí trong thời gian chữa trị, cai nghiện tại cơ sở.

Điều 7. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

1. Chi hỗ trợ cán bộ (là thành viên Tổ công tác cai nghiện ma túy xã, phường, thị trấn) theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng như sau:

a) Số lượng cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng: 01 người/xã, phường, thị trấn đối với các xã, phường, thị trấn có từ 05 người cai nghiện trở xuống; 02/người/xã, phường, thị trấn đối với các xã, phường, thị trấn có từ 06 đến 10 người cai nghiện; 03 người/ xã, phường, thị trấn đối với các xã, phường, thị trấn có trên 10 người cai nghiện;

b) Mức chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: 350.000 đồng/người/tháng.

2. Chế độ đóng góp, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng như sau:

a) Chế độ đóng góp: Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện gồm:

- Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 70.000 đồng/người/lần chấp hành.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 500.000 đồng/người/lần chấp hành.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có): Mức chi được áp dụng theo Quy định đối với các nghề đào tạo cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

b) Chế độ miễn, giảm

- Miễn đóng 100% góp tiền ăn, tiền thuốc điều trị cắt cơn trong thời gian cai nghiện tập trung đối với các trường hợp: người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

- Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn, tiền thuốc điều trị cắt con trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 9. Các quy định khác

Quy định này quy định một số mức sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Các mức quy định khác ngoài quy định trên thì thực hiện theo quy định theo pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, có liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai, theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái